

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 09 - 4 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo Bùi Văn S (tên gọi khác H) sinh ngày 13/11/1978 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ là Bùi Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Ngày 15/9/2017, Bùi Văn S bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, ngày 30/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt S 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã ra Quyết định thi hành án phạt tù đối với S.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2017 đến ngày 23/11/2017 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Thanh M, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Lê Anh T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn D, xã M huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/11/2017 tại ngã tư khu vực Cống Kem thuộc thôn Dương Liễu 3 xã Minh Tân huyện Kiến Xương, Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang Bùi Văn S, trú tại thôn Mộ Đạo 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ bên ngoài đều bọc giấy báo bên trong đều chứa chất bột màu trắng đục dạng cục trong găng tay len để ở cốp xe mô tô BKS 30Y1 - 9970 do S điều khiển, S khai đó là 02 gói ma túy (Heroine) của S và M mua về để sử dụng, M khai không biết trong cốp xe có 02 gói ma túy, đến khi bị kiểm tra và nghe S khai nhận M mới biết S cất 02 gói ma túy trong cốp xe. Công an huyện Kiến Xương đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra S khai: Do nghiện ma túy và đã nhiều lần mua ma túy và sử dụng chung với Bùi Thanh M, khoảng 08 giờ ngày 20/11/2017, S sử dụng số điện thoại 0969492137 của mình gọi đến số điện thoại 0983703110 của M rủ cùng đi mua ma túy. Do cả hai không có tiền nên S và M thống nhất cầm cố điện thoại của M. S điều khiển xe mô tô BKS 30Y1 - 9970 chở M đến cửa hàng điện thoại di động của anh Lê Anh T ở thôn D xã M huyện K để vay số tiền 1.000.000 đồng và để lại điện thoại di động Samsung Galaxy J7 lại cửa hàng anh T. Sau khi cầm cố điện thoại, M đưa S 300.000 đồng và thỏa thuận với nhau mỗi người 150.000 đồng, như vậy S nợ M 150.000 đồng. Sau đó S tiếp tục chở M S chợ Giao Tiên huyện Giao Thủy, M đứng đợi ở ngoài, S vào chợ mua ma túy của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng được 01 gói ma túy. Sau khoảng 02 tiếng S đi ra gặp M, M điều khiển xe chở S đến nghĩa trang. Tại đây S chia gói ma túy đã mua thành 03 gói, lấy giấy báo của gói ma túy xé ra để gói. S khai M có biết việc S chia ma túy, sau khi cả hai sử dụng 01 gói thì S đưa cho M 01 gói, S giữ 01 gói. Đến khi lên đò, M đưa lại cho S 01 gói ma túy, S cầm và cất cả gói ma túy của mình vào chiếc găng tay cho vào cốp xe, khi về đến khu vực Cống Kem thuộc xã Minh Tân huyện Kiến Xương thì bị Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy trên.

Sau khi khởi tố thì S thay đổi lời khai là khi S công chợ Giao Tiên thì M đưa 900.000 đồng và S vào chợ mua được 03 gói ma túy của một người đàn ông

không quen biết. Trên đường về hai người vào nghĩa trang ven đường để sử dụng ma túy. Tại đây S lấy một trong ba gói ma túy vừa mua để cả hai cùng sử dụng. S đưa cho M 01 gói ma túy còn 01 gói S giữ. Khi lên bến đò, M đưa lại gói ma túy cho S nhờ S giữ hộ. S cầm và lấy cả hai gói ma túy cho vào một 가방 tay len và cho vào trong cốp xe, khi về đến đến khu vực ngã tư Cống Kem thì bị Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang.

Bùi Thanh M khai: Sau khi cầm cổ điện thoại, M chỉ đưa cho S 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng, S nợ M 150.000 đồng, S chờ M đến chợ Giao Tiến, M đứng ngoài chờ, khoảng 02 tiếng sau S ra, M chờ S đi về. Trên đường về S rủ M vào nghĩa trang ven đường sử dụng hết gói ma túy sau đó đi về. Khi về đến khu vực ngã tư Cống Kem thì bị bắt quả tang. M không biết S mua được mấy gói ma túy và không thấy S bỏ ra, lúc ở nghĩa trang cũng không thấy S chia nhỏ ra và S không đưa cho M gói ma túy nào. Việc S để 02 gói ma túy vào cốp từ lúc nào M không biết. Về số tiền 700.000 đồng còn lại, M khai đã trả nợ cho một người đàn ông ở khu vực chợ Giao Tiến 600.000 đồng và đổ xăng hết 50.000 đồng, trả tiền đò 02 lần và uống nước khi đợi S hết 50.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 445/KLGD - PC 54 ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng là 0,6437 gam*”.

Vật chứng của vụ án:

- 0,6437 gam Heroine thu của S, sau giám định còn 0,6221 gam trong phong bì niêm phong số 445/KLGD ngày 20/11/2017 và 01 (một) 가방 tay len cũ thu giữ của S chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, BKS 30Y1 - 9970 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị T ngày 26/12/2017.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu xanh kèm theo số sim trong máy quản lý của anh Lê Anh T đã trả lại cho M ngày 27/11/2017.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT- VKSKX ngày 02/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bùi Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 71/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc Hêrôin, S khai mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực chợ Giao Tiên xã Giao Tiên huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Bùi Thanh M là người cùng đi mua và sử dụng ma túy với S. M khai đưa cho S 300.000 đồng và mua được 01 gói ma túy đã cùng nhau sử dụng hết tại nghĩa trang, M không biết việc S cất giấu 02 gói ma túy trong cốp xe. Căn cứ vào các tài liệu ban đầu S và M khai phù hợp với nhau về số tiền và địa điểm M đưa tiền cho S, căn cứ vào việc thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng chung nhau mua ma túy để sử dụng, việc S khai không thống nhất, thay đổi lời khai, S và M đã nhiều lần chung nhau tiền để mua ma túy về sử dụng, mỗi lần 300.000 đồng mua được 01 gói ma túy và đều sử dụng hết chứ không có lần nào còn thừa mang về, nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với M. Ngày 30/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với M.

Công an xã Hoàn Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với S và M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nghĩa trang thuộc thôn Hoàn Lộ xã Hoàn Sơn huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định là đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 30Y1- 9970 cho chị Bùi Thị T và chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 cho Bùi Thanh M là đúng quy định pháp luật.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu của Bùi Văn S 0,6437 gam Heroine còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 445/KLGD và 01 găng tay len đã cũ để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo S khai nhận đã nhiều lần cùng M góp tiền mua và sử dụng chung ma túy. Ngày 20/11/2017, sau khi thỏa thuận cầm cố điện thoại, M đưa S 300.000 đồng, S chở M S chợ Giao Tiên huyện Giao Thủy, S vào chợ mua 300.000 đồng được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, M điều khiển xe chở S đến nghĩa trang để sử dụng ma túy. Tại đây S chia gói ma túy đã mua thành 03 gói, cả hai sử dụng 01 gói, còn lại mỗi người giữ 01 gói. Sau đó bị cáo S thay đổi lời khai, khi đến cổng chợ Giao Tiên thì M mới đưa 900.000 đồng cho S, S vào chợ mua được 03 gói ma túy. S và M cùng nhau sử dụng hết 01 gói còn 02 gói ma túy chia nhau mỗi người giữ 01 gói. Khi lên đò, M đưa lại cho S 01 gói ma túy, S cầm và cất cả gói ma túy của mình vào chiếc găng tay cho vào cốp xe, sau đó bị Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang, 02 gói ma túy bị thu giữ là của S và M cung chung tiền mua để sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã cùng M nhiều lần chung nhau tiền để mua ma túy về sử dụng, mỗi lần 300.000 đồng và mua được 01 gói ma túy và đều sử dụng hết chứ không có lần nào còn thừa mang về. Mặt khác bị cáo không đưa ra được tài liệu nào chứng minh việc M đưa cho bị cáo 900.000 đồng mua được 03 gói ma túy, hay việc bị cáo đưa gói ma túy cho M cũng như việc M đưa lại gói ma túy cho bị cáo giữ hộ. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra cũng đã đấu tranh nhưng không có căn cứ chứng minh hành vi của M như lời khai của bị cáo. Vì vậy căn cứ vào các tài liệu ban đầu bị cáo và M khai phù hợp với nhau về số tiền, địa điểm M đưa tiền cho bị cáo, về việc thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng chung nhau mua ma túy để sử dụng, bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị Cơ quan Công an huyện Kiến Xương thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 05 phút ngày 20/11/2017 (Bút lục số 01- 04); Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 35 phút ngày 20/11/2017 (Bút lục số 93); Kết luận giám định số số 445/KLGD - PC 54 ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng là 0,6437 gam (Không phải sáu nghìn bốn trăm ba mươi bảy gam) (Bút lục số 97).

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 20/11/2017 tại ngã tư khu vực Cống Kem thuộc thôn Dương Liễu 3 xã Minh Tân huyện Kiến Xương, Bùi Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có trọng lượng 0,6437 gam trong găng tay len để ở cốp xe mô tô BKS 30Y1 - 9970 do S điều khiển nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bùi Văn S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

BLHS năm 1999: Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

BLHS năm 2015: Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Như vậy quy định của BLHS năm 2015 về hình phạt đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã giảm so với BLHS năm 1999.

Theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì các quy định có lợi được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng quy định về hình phạt tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn S là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, trong thời gian chờ xét xử về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo

quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 và được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2017, Bùi Văn S bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, ngày 30/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt S 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã ra Quyết định thi hành án phạt tù đối với S. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 BLHS 1999 tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 71/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, về nguồn gốc Heroine, S khai mua tại khu vực chợ Giao Tiên xã Giao Tiên huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 30Y1 - 9970, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp - chị Bùi Thị T là đúng quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu xanh kèm theo số sim 0915231195 trong máy là tài sản hợp pháp của M đã được cầm cố theo thỏa thuận giữa M và anh Lê Anh T, đến nay M đã trả anh Tuấn số tiền vay 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra quản lý của anh T chiếc điện thoại M cầm cố và đã trả lại cho M ngày 27/11/2017 là đúng quy định của pháp luật.

- 0,6437 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi giám định còn 0,6221 gam là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 găng tay len đã cũ thu giữ của bị cáo S không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn S phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 và khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 71/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo Bùi Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/11/2017.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Bùi Văn S 0,6221 gam Heroine còn lại sau khi giám định trong phong bì niêm phong số 445/KLGD và 01 găng tay len cũ để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 13/3/2018).

3. Căn cứ vào Điều 135,136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/4/2018.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

- Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vũ Xuân Hương – Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Mai Xuân Trường - Phó hiệu trưởng trường THCS xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lê Viết Tuệ bị VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết Tuệ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 10/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Tuệ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/4/2017.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1 - Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Viết Tuệ trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.2 - Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu của Lê Viết Tuệ 0,2210 gam hêrôin còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 140/KLGD để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 21/7/2017)

4.3 - Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Viết Tuệ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4.4 - Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tuệ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- 4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

